

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2019/HS- ST**
Ngày: 21- 5- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lưu Trọng Kim,

2/ Bà Huỳnh Thị Thu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng- Kiểm sát Viên.

Ngày 21/5/ 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS, ngày 2/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 6/5/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đông D, sinh năm 1985, tại: Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn Z, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đông H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ; tiền án: Năm 2004 bị kết án 8 năm tù về tội cướp tài sản, theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 23/8/2011; đến tháng 6/2012 phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19/12/2012 bị kết án 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 197 Bộ luật

hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt ngày 9/8/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2000 bị đưa vào trường giáo dưỡng; bị giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh . Có mặt.

-Những người làm chứng:

+Nguyễn Thành T, sinh ngày 11/01/2002. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố 5, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người giám hộ cho Nguyễn Thành T: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972 và bà Vương Thị H, sinh năm 1976. Đều vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố 5, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

+Lê Văn B, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 2, thôn 9, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/1/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh bắt quả tang Nguyễn Đông D bán cho Lê Văn B, sinh năm 1994 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 11/1/2002 01 bịch ma túy, tại nhà của Nguyễn Đông D thuộc thôn 4, xã SN, huyện Đ. Cơ quan điều tra thu giữ: 01 bịch nylon nhỏ được hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng trên người của Nguyễn Thành T và 300.000 đồng do Nguyễn Đông D vớt lại bên hông nhà trong lúc bỏ chạy, tiền này là D vừa mới nhận từ B và T để bán ma túy. Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của D, nhưng không thu giữ vật gì.

Tại Bản kết luận giám định số 61/LKGD-PC 09 ngày 21/1/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M (bịch ny lon nhỏ, hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng thu giữ trên tay của Nguyễn Thành T gửi giám định có khối lượng 0,0962 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lê Văn B khai mua ma túy của D nhiều lần, nhưng D không thừa nhận. Tuy nhiên qua điều tra không có căn cứ kết luận D nhiều lần bán ma túy cho B.

Vật chứng thu giữ: 300.000 đồng là tiền B và T dùng mua ma túy của D; 01 bìch ny lon nhỏ có chứa chất ma túy được niêm phong trong phong bì số 61, có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung Hiếu, có đóng dấu quốc huy màu đỏ; 01 ống thủy tinh dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy, 01 cân tiểu ly màu đen.

Theo Cáo trạng số 25/CT-VKSĐL-HS ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Đông D ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, giữ nguyên Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị:

- Phạt bị cáo Nguyễn Đông D từ 8 đến 9 năm tù.
- Tịch thu vật chứng tiêu hủy và sung quỹ nhà nước,
- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Đông D: Bị cáo còn có mẹ, xin Hội đồng xét xử xem xét dùm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đông D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, căn cứ kết luận giám định chất ma túy thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2019, Nguyễn Đông D có hành vi bán cho Lê Văn B, sinh năm 1994 và Nguyễn Thành T, sinh năm 2002, một bìch ma túy là chất Methamphetamine, khối lượng 0,0962 gam, với giá tiền là 300.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Đông D

đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Trước khi thực hiện phạm tội lần này, thì bị cáo D đã bị kết án 02 lần về các tội phạm rất nguy hiểm: Năm 2004 bị kết án 8 năm tù về tội: Cướp tài sản ở khoản 2 Điều Điều 133, chấp hành xong hình phạt ngày 23/8/2011; khi chưa được xóa án tích, thì đến năm 2012 lại bị kết án 7 năm tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó, truy tố, xét xử bị cáo tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng: Tái phạm nguy hiểm, là hoàn toàn chính xác.

[2] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án và chấp hành án trong thời gian khá dài, trên 10 năm. Tuy nhiên khi vừa chấp hành xong hình phạt vào ngày 9/8/2018 thì đến ngày 16/1/2019 lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện bị cáo là người không chịu tiếp thu, sửa chữa những lỗi lầm của bản thân, trái lại còn xem thường kỷ cương pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là tiếp tay gây ra những đối tượng nghiện ma túy trong xã hội; tệ nạn nghiện ma túy hiện nay đã gây ra rất nhiều thiệt hại cho xã hội. Do vậy cần phải cách ly bị cáo một thời gian dài, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, để răn đe, phòng ngừa cho xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng hiện đang thu giữ trong vụ án: 01 bìch ma túy đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 61, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên tịch thu đưa vào ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng chất ma túy, 01 cân tiểu ly là tài sản của bị cáo để tiêu hủy.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng là phù hợp và đúng pháp luật.

[6] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Kể từ khi tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang cho đến khi ban hành kết luận điều tra, Điều tra viên thực hiện hành vi tố tụng, ban hành các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, đúng thời hạn và đúng trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự; thực hiện các hoạt động điều tra đúng luật định. Đối với Kiểm sát viên trong quá trình giám sát các hoạt động ở giai đoạn điều tra thực hiện đúng thẩm quyền. Trong giai đoạn truy tố Kiểm sát viên tiến hành hoạt động tố tụng đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố không có sự khiếu nại gì.

[7] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, nhưng xét thấy trong hồ sơ vụ án có lời khai của họ, nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[8] Về án phí: Nguyễn Đông D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định.

[9] Nguyễn Đông D được quyền kháng cáo bản án, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Nguyễn Đông D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt Nguyễn Đông D 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/01/2019.

2. Về xử lý vật, tài sản thu giữ trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu sau khi giám định, được niêm phong trong phong bì số 61 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và đóng dấu quốc huy màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ông thủy tinh dùng để sử dụng ma túy và 01 cân tiểu ly màu đen.

Tịch thu đưa vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng;

3. Về án phí: Nguyễn Đông D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/5/2019), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện
- CQTHAHS – Công an huyện
- TTLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận
- Chi cục THADS huyện Đức Linh
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa (nếu có)
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái